VẤN ĐỀ NGUỒN LỰC CON NGƯỜI TRONG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ VIỆC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC HIỆN NAY

Lê Thị Hương
Trường Đại học Nguyễn Huệ
Email liên hệ: huonglelq2@gmail.com
(Ngày nhận bài: 18/11/2021, ngày nhận bài chỉnh sửa: 6/5/2022, ngày duyệt đăng: 16/2/2023)

TÓM TẮT

Trong thời đại ngày nay, nguồn tài nguyên, của cải đích thực và quý giá nhất của mỗi quốc gia chính là con người. Vì vậy, mục đích phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, xét đến cùng, phải vì con người, cho con người, tạo môi trường thuận lợi để con người có cuộc sống hạnh phúc, có sức khỏe và có cơ hội phát huy mọi năng lực sáng tạo. Nhận thức được điều đó, trong quá trình lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định vai trò đặc biệt của nhân tố con người với tư cách là động lực của sự phát triển xã hội, của sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: *Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, nguồn nhân lực, vấn đề con người*

1. Đặt vấn đề

Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành mục tiêu của chiến lược phát triển đất nước là quan điểm được Đảng ta tiếp tục quán triệt trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Theo đó, Đảng ta xác định con người là trung tâm, là mục tiêu cuối cùng của sự phát triển. Để làm được điều này, một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu đó là khơi dậy và phát huy nguồn lực con người bởi đây chính là nguồn của cải quý báu, là động lực quan trọng trong sự phát triển đất nước giai đoạn hiện nay.

Nhận thức được vai trò quan trọng của nguồn lực con người, trong tiến trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta luôn coi trọng và đề cao nhân tố con người, coi đây là nguồn lực quan trọng, đặc biệt trong mọi nguồn lực, là nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, việc lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội đã cho thấy mục tiêu cuối cùng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đó chính là đem lại tự do, hạnh phúc cho đông đảo quần chúng nhân dân, những người lao động cần lao, đem đến cho họ quyền tự do, dân chủ, quyền được sinh sống, được phát triển toàn diện năng lực của bản thân, được cống hiến sức mình cho xã hội, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nguồn lực con người và những điểm mới về nguồn lực con người trong Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* thông qua tại Đại hội VII (năm 1991) Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Xã hội xã hội chủ nghĩa là một xã hội con người được giải phóng,

nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao và nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện để phát triển cá nhân, công bằng xã hội và dân chủ được đảm bảo. Vì vậy, phương hướng, mục tiêu lớn của chính sách xã hội được đề cập trong Cương lĩnh, Đảng ta chỉ rõ: "Phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr.12-13).

Trải qua các kỳ đại hội, Đảng ta luôn nhất quán với quan điểm coi con người là nhân tố quan trọng hàng đầu, trung tâm trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Trong báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua hai mươi năm đổi mới, Đảng ta khẳng định: "Con người là vốn quý nhất, phát triển con người với tư cách vừa là động lực, vừa là mục tiêu của cách mạng, của sự nghiệp đổi mới đất nước; gắn vấn đề nhân tố con người với tinh thần nhân văn nhằm tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện, sống trong một xã hội công bằng và nhân ái, với những quan hệ xã hội lành mạnh. Con người và sự phát triển con người được đặt vào vị trí trung tâm của chiến lược kinh tế - xã hội, mở rộng cơ hội, nâng cao điều kiện cho con người phát triển" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, tr.78-79).

Một trong những khâu đột phá được Đảng ta xác định tại Đại hội Đảng lần thứ XI đó là "Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.100). Đây là khâu đột phá thể hiện tư duy nhạy bén của Đảng ta trong bối cảnh đất nước bước qua giai đoạn phát triển cao hơn trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Vì vậy, nguồn lực con người nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao càng đóng vai trò quan trọng.

Kế thừa và phát triển các quan điểm trong các kỳ Đại hội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò của nhân tố con người trong sự phát triển của đất nước. Vấn đề chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng, phát triển con người được nhấn mạnh, là một nội dung mới, thể hiện nhận thức của Đảng ta ngày càng sâu sắc hơn về vị trí và ý nghĩa quan trọng của việc giáo dục, bồi dưỡng nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, cân bằng giữa cuộc sống vật chất và tinh thần, hài hòa giữa các nhu cầu kinh tế và đời sống đạo đức, văn hóa. Đặc biệt Đảng ta nhấn mạnh "xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.143). Trong điều kiện đất nước ngày càng phát triển, hội nhập sâu rộng hơn với thế giới, việc gắn bó chặt chẽ giữa các hệ giá trị văn hóa là một nhận thức mới. Trong đó đặt hệ giá trị gia đình vào vị trí đặc biệt quan trọng, với tư cách là tế bào xã hội, là hạt nhân gắn

kết con người với xã hội, qua đó phát huy các giá trị văn hóa của con người Việt Nam. Bên cạnh đó, gia đình là môi trường đầu tiên, là cái nôi nuôi dưỡng các cá nhân, hình thành và phát triển nhân cách đầu tiên của của người. Vì vậy, việc phát huy hệ giá trị văn hóa gia đình Việt Nam trong điều kiện mới là hết sức cần thiết.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cũng thẳng thắn chỉ ra cần khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của con người Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển: "Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.143). Có thể thấy đây là điểm mới trong tư duy của Đảng ta về vấn đề con người, là sự nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn, toàn diện hơn về văn hóa và con người Việt Nam. Trong suốt tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc, người Việt Nam đã biết phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, những phẩm chất quý báu và riêng có của người Việt để dựng nước và giữ nước. Trong giai đoạn hiện nay, chúng ta càng cần phát huy những phẩm chất ấy, nhưng đồng thời cũng cần nhìn rõ những hạn chế, khuyết điểm và biết khắc phục những hạn chế, khuyết điểm ấy để không ngừng vươn lên, phát triển và hội nhập với thế giới. Đây là tinh thần tự phê bình và phê bình thẳng thắn, nghiêm túc mà Đảng ta muốn nhấn mạnh để khắc phục những hạn chế và phát huy những mặt tốt đẹp trong truyền thống dân tộc, đồng thời góp phần xây dựng và không ngừng hoàn thiện con người Việt Nam.

Để thực hiện những mục tiêu trên, trong Chiến lược phát triển đất nước mười năm (2021 – 2030), Đảng ta khẳng định nội dung về phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp phát triển Việt Nam là: Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2.2. Vận dụng quan điểm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam trong phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay

Việt Nam đang phát triển trong một thế giới biến đổi hết sức nhanh chóng. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, công nghệ số hóa đã mang lại những thay đổi to lớn trên mọi mặt của đời sống xã hội. Đất nước phát triển mạnh và chưa khi nào có được vị thế, cơ đồ như ngày nay. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định mục tiêu đến năm 2025: Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030: là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045: trở thành nước phát triển thu nhập cao. Đây hoàn toàn là những mục tiêu cụ thể, sát với thực tiễn phát triển của đất nước; là mục tiêu để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phấn đấu nhằm đưa nước ta trở thành

nước phát triển hiện đại, sánh ngang với các cường quốc năm châu như mong muốn sinh thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là mong mỏi của nhân dân Việt Nam.

Một trong những nhân tố quan trọng hàng đầu để nước ta có thể đạt được những mục tiêu đã đề ra đó là phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn đất nước. Trong nền kinh tế tri thức và xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng thể hiện vai trò quyết định. Một nền kinh tế muốn tăng trưởng nhanh và ở mức cao phải dựa trên ít nhất ba trụ cột cơ bản: áp dụng công nghệ mới, phát triển hạ tầng cơ sở hiện đại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, động lực quan trọng nhất của sự tăng trưởng kinh tế bền vững chính là con người, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, tức là những con người được đầu tư phát triển, có kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo. Bởi trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động và cạnh tranh quyết liệt, phần thắng sẽ thuộc về những quốc gia có nguồn nhân lực chất lượng cao, có môi trường pháp lý thuận lợi cho đầu tư, có môi trường chính trị - xã hội ổn định.

Nhìn một cách tổng quan, chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta đã có bước cải thiện rõ rệt. Điều này góp phần nâng cao năng suất lao động của Việt Nam trong thời gian qua. Năm 2020, năng suất lao động toàn nền kinh tế theo giá hiện hành ước đạt 117,9 triệu đồng/lao động (tương đương 5.081 USD/lao động); tăng 5,4% so với năm 2019. Bình quân giai đoạn 2016 - 2020, năng suất lao động tăng 5,78%/năm, cao hơn so với mức tăng bình quân 4,35%/năm của giai đoạn 2011 - 2015. Tính chung giai đoạn 2011 - 2020, năng suất lao động tăng bình quân 5,07%/năm (Tổng cục thống kê, 2020).

Tuy vậy, so với các nước trong khu vực, năng suất lao động của Việt Nam vẫn ở mức tương đối thấp. Năng suất lao động của Việt Nam chỉ cao hơn Campuchia; gần tương đồng với Myanmar và Lào; thấp hơn Ấn Độ, Philippines, Indonesia, Trung Quốc, Thái Lan và thấp hơn nhiều so với Malaysia và Singapore (Tổng cục thống kê, 2020). Điều này đặt ra những thách thức rất lớn cho Việt Nam trong việc cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, qua đó nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả lao động, bắt kịp với sự phát triển của các nước trong khu vực và trên thế giới.

Vấn đề đặt ra hiện nay trong phát triển nguồn nhân lực đó là sự chênh lệch về trình độ học vấn, chênh lệch về mức sống và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội giữa thành thị và nông thôn. Điều này tạo ra khó khăn trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các vùng, miền trên cả nước. Cùng với đó, tỷ trọng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật còn thấp, trình độ khoa học và công nghệ của Việt Nam mặc dù đã đạt được một số thành tựu nhưng vẫn còn có khoảng cách khá xa so với các quốc gia dẫn đầu khu vực châu Á. Theo đánh giá của ngân hàng thế giới (WB), Việt Nam đang thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao. Sự thiếu hụt nguồn nhân lực có chất lượng

cao đang trở thành trở ngại lớn cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ VII, khóa XII đã chỉ rõ: "... nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt mục tiêu đề ra. Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế. Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện. Một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018, tr.47,48).

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cũng nêu ra những giải pháp mang tính căn bản trong xây dựng và phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ toàn diện, trên tất cả các mặt. Trong đó, chú trọng ba vấn đề cơ bản. Đó là: Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo một cách thực chất nhằm tạo ra nguồn nhân lực cho đất nước. Bên cạnh đó, tập trung xây dựng môi trường làm việc của nền công vụ, hướng đến một môi trường công vụ: bình đẳng, công bằng và khách quan để con người có thể phát huy tài năng sáng tạo, có thể cống hiến hết mình. Ba là, đột phá trong tư duy của người lãnh đạo, vai trò của người sử dụng nguồn nhân lực. Đây cũng là một yếu tố quan trọng, bởi sự thay đổi tư duy trong cách tiếp cận đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nguồn nhân lực sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong thực hiện chính sách này.

Bài toán về nguồn nhân lực và nhân lực chất lượng cao là bài toán khó, không thể giải quyết trong một sớm một chiều. Để làm được điều này cần phải đồng bộ ở nhiều phương diện. Tác giả xin đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay.

Một là phải xác định rõ nguồn nhân lực là tài nguyên quý giá nhất của Việt Nam trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Con người Việt Nam trong thời đại mới phải nêu cao tinh thần trách nhiệm công dân để không ngừng học tập, trau dồi tri thức; có ý thức và năng lực làm chủ bản thân, làm chủ xã hội, nhất là khả năng làm chủ khoa học -

công nghệ, vận dụng đúng đắn, thành thạo các kỹ thuật, công nghệ mới hiện đại, các tri thức khoa học để lao động sản xuất giỏi. Hơn nữa, để đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao đó, với cường độ lao động lớn, đòi hỏi mọi người phải có ý thức rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể lực để đủ sức lao động trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Người lao động Việt Nam hiện nay ngoài việc chú trọng đến trình độ, kỹ năng lao động, còn phải coi trọng rèn luyện tác phong công nghiệp, trách nhiệm, tận tụy trong công việc; chú trọng xây dựng phẩm chất đạo đức, ý thức công dân, khát vọng xây dựng và phát triển đất nước, trách nhiệm cộng đồng, xã hội. Đồng thời phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc xây dựng con người Việt Nam "vừa hồng vừa chuyên" trong thời kỳ mới. Đây cũng là một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm được Đảng ta đề cập tại Đại hội XIII: "Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.202).

Hai là đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân. Đây được xem là nội dung của khâu đột phá thứ hai mà Đại hội XIII xác định, đó là: "Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng đào tạo" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.203-204). Để phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về lượng và chất cần khẳng định đổi mới cơ chế giáo dục là khâu then chốt xuất phát từ thực trạng giáo dục, đào tạo của Việt Nam và yêu cầu mới của thời đại đối với giáo dục, đào tạo hiện nay. Trong nhiều năm qua, mặc dù giáo dục Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định song nhìn chung, nền giáo dục nước ta chưa theo kịp trình độ phát triển thế giới, thậm chí nhiều tiêu cực nảy sinh và phát triển mạnh mẽ trong hệ thống giáo dục. Việc thành lập hệ thống các trường cao đẳng, đại học dưới nhiều hình thức nhưng chương trình và chất lượng đào tạo dường như khó kiểm soát, dẫn đến hiện tượng tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, tình trạng "học giả", bằng thật vẫn còn diễn ra gây bức xúc dư luận. Do vậy, đây là điểm nút cần phải tháo gỡ một cách nhanh chóng và chỉ khi nào giải quyết tốt điểm nút này thì giáo dục Việt Nam mới có điều kiện và môi trường pháp lý để phát triển lành mạnh.

Chú trọng phát triển giáo dục đào tạo ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa để thu hẹp khoảng cách về trình độ học vấn giữa thành thị và nông thôn. Đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và nền kinh tế. Giáo dục khoa học công nghệ phù hợp với năng lực của người học và khả năng đáp ứng của nền kinh tế. Tuy nhiên, cần phải đi tắt đón đầu để tránh bị tụt hậu về khoa học, công nghệ.

Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp là những chiếc "máy cái" trong hệ thống giáo dục. Chất lượng, nhân cách, phẩm chất đạo đức và lý tưởng của đội ngũ này có ảnh hưởng to lớn và trực tiếp

đến sản phẩm đào tạo ra - đó chính những công dân, là nguồn nhân lực của xã hội. Do vậy, phát triển đội ngũ này một cách toàn diện thực sự là một trong những khâu then chốt hàng đầu. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh xây dựng học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân học tập suốt đời.

Ba là Nhà nước xây dựng chiến lược nguồn nhân lực gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập kinh tế; xác định thật rõ xây dựng nguồn nhân lực là trách nhiệm của các nhà hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

Xây dựng nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng cần có chiến lược, chính sách và bước đi cụ thể, thích hợp. Bởi việc trang bị kiến thức, kỹ năng, năng lực, phẩm chất cho người lao động không thể một sớm một chiều mà là quá trình lâu dài với nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực cần gắn với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Điều này giúp tránh lãng phí nguồn nhân lực, đồng thời đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của đất nước trong các giai đoạn.

3. Kết luận

Con người là chủ thể của sự phát triển, mỗi cá nhân trong xã hội đều có vai trò, vị trí nhất định trong sự phát triển của xã hội. Do vậy, cần đặt con người vào vị trí trung tâm, là mục tiêu, động lực của sự phát triển. Có chính sách phù hợp trong xây dựng và phát triển con người một cách toàn diện, tạo mọi điều kiện thuận lợi để con người được hoàn thiện mình. Trong xây dựng và phát triển đất nước cần chú trọng đến nguồn nhân lực, mà trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là những chuyên gia, nhà khoa học, nhà lãnh đạo, quản lý, đội ngũ nhân lực công nghệ kỹ thuật số giỏi. Đây là nguồn lực nội sinh quan trọng của đất nước, là điều kiện cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*. Hà Nội: Nxb Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2005). *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986 - 2006)*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới. Phần II*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2018). *Văn kiện Hội nghị lần thứ VII, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*. Hà Nội: Văn phòng Trung ương Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. tập 1. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật.

Tổng cục Thống kê (2020). *Báo cáo năng suất lao động Việt Nam*.

HUMAN RESOURCES IN THE 13th NATIONAL CONGRESS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM AND THE CURRENT DEVELOPMENT OF HUMAN RESOURCES

Le Thi Huong

Nguyen Hue University

Email: huonglelq2@gmail.com

(Received: 18/11/2021, Revised: 6/5/2022, Accepted for publication: 16/2/2023)

ABSTRACT

Nowadays, the true and most valuable resource and wealth of each country is its people. Therefore, the purpose of socio-economic development of each country, in the end, must be for people, and create a favorable environment for people to enjoy a happy, healthy life, and have the opportunities to promote all creative abilities. Aware of that, in the process of leading the national liberation revolution and building socialism, the Communist Party of Vietnam has determined the special role of the human factor as the driving force of social development, and the motivation of socialist society construction.

Keywords*: The perspective of the Communist Party of Vietnam, human resources, human issues*